

KHẢO SÁT SỰ BIẾN ĐỔI ĐỊA DƯ CÙ LAO ÔNG HỔ

Võ Nguyên Phong^{1*}

1. Đặt vấn đề

Cù lao Ông Hổ ngày nay thuộc địa giới xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Đây là một cù lao lớn có diện tích đất liền lên đến 1.277 ha, nằm vùng thượng lưu sông Hậu, phía Đông Bắc thành phố Long Xuyên. Ngày nay, cù lao Ông Hổ là một hòn đảo thanh bình nằm giữa dòng sông Hậu với ruộng đồng mênh mông, vườn cây ăn quả trĩu nặng, kênh rạch chằng chịt và là điểm đến không thể bỏ qua cho mọi du khách khi đến Long Xuyên.

Tác giả muốn khảo sát quá trình hình thành cù lao Ông Hổ và sự thay đổi địa dư khu vực với những tư liệu hiện có, góp phần làm sáng tỏ thêm một vùng đất nổi tiếng trên đất An Giang xưa. Với những góc nhìn mới có, thể chưa thỏa mãn nhu cầu tìm hiểu địa dư cổ vùng đất này, nhưng với những cứ liệu trong bài tác giả hy vọng đóng góp một phần tư liệu vào quá trình hình thành và phát triển vùng đất Long Xuyên.

2. Cù lao Ông Hổ theo dòng lịch sử

Mỹ Hòa Hưng là một xã cù lao nằm trên dòng sông Hậu, thuộc thành phố Long Xuyên. Đây là khu vực có lịch sử lâu đời trong quá trình chinh phục và chế ngự thiên nhiên của người Việt vùng thượng lưu sông Hậu. Cù lao Ông Hổ chiếm phần lớn diện tích xã Mỹ Hòa Hưng. Ngày nay cù lao có chiều dài nhất khoảng 6 km, rộng nhất khoảng 3,5km, với hệ thống sông rạch chằng chịt và tạo thành một vùng đất trù phú.

Tiến hành khảo sát các tư liệu ghi chép thể hiện khu vực Long Xuyên trong các thời kỳ. Tại thời điểm năm 1806, rất có thể cù lao Ông Hổ chưa hình thành trên sông Hậu, lúc này giả thiết cù lao Ông Hổ còn gắn liền với bờ Tây sông Hậu và chưa có dòng chảy sông Hậu phía tây. Điều này căn cứ vào mô tả của Lê Quang Định vào năm 1806: *“[Từ rạch Trùm Chúc] 1.700 tầm, hai bên bờ đều có dân cư, phía ngoài là rừng chằm, đến rạch Bàn Rừng, rạch ở bên trái, rộng 2 tầm, sâu 1 tầm, chảy đến cùng thì hai bên đều có dân cư và ruộng cấy lúa, rạch này đối diện với rạch Chạc Cà Dao ở bên phải, rạch này rộng 3 tầm sâu 1 tầm. 1.300 tầm, ở giữa có cồn, tục gọi cù lao Chạc Cà Dao, trên đó là rừng rậm, không có dân cư, hai bên bờ sông đều có dân cư, đến rạch Ông Chưởng Hạ và đồn phân*

^{1*} Thạc sĩ Kỹ thuật, Thành phố Quảng Ngãi. Email: Phongvn.ciscom@gmail.com

thủ đạo Hùng Sai, rạch ở phía bên trái, rộng 35 tầm, sâu 7 tầm 4 thước, theo rạch này đi lên hướng bắc 110 tầm đến ngã ba: Nhánh bên trái là rạch Sóc Chiết, đi lên thì thông với rạch Trùm Chúc rồi chảy ra Hậu Giang, nhánh bên phải chảy 13.000 tầm thì đến rạch Ông Chưởng Thượng rồi chảy ra Tiền Giang, hai bên bờ đều có dân cư, đồn phân thủ ở bờ bên trái. **1.200 tầm**, hai bên bờ đều có dân cư, đến rạch Ba Lịch, rạch ở phía bên phải rộng 8 tầm, sâu 2 tầm 4 thước, chảy 1.015 tầm đến ngã ba: Nhánh bên phải thông ra rạch Mạt Càn Dâng, nhánh bên trái thì chảy đến cù lao Sài Mạt, đường này vào mùa thu đông thì nước đầy, sâu 1 tầm 3 thước có thể đi lại, xuân hè thì nước cạn, rất khó đi, đến đây có ngã ba: Nhánh bên phải thông ra rạch Châu Đốc rồi chảy ra sông lớn, nhánh bên trái chảy ra trấn Hà Tiên. **1.447 tầm**, giữa sông có cồn, gọi là cù lao Châm Ba, trên từ rạch Châm Ba xuống dưới đến rạch Cái Đôi, hai bên đều có dân cư, đến rạch Châm Ba, rạch ở bên trái, rộng 2 tầm, sâu 1 tầm, chảy đến cùng là có dân cư. **1000 tầm**, hai bên bờ đều có dân cư, đến rạch Cái Sơn, rạch ở phía bên phải, rộng 2 tầm, sâu 1 tầm, chảy đến cùng thì có dân cư. **500 tầm** đến rạch Cái Đôi, rạch ở phía bên trái, rộng 3 tầm, sâu 1 tầm 4 thước, chảy đến cùng thì có dân cư và ruộng vườn.”². Qua đoạn miêu tả trên, kể từ rạch Chạc Cà Dao (ngày nay là Chắc Cà Dao) đến rạch Châm Ba - còn gọi là Châm Ba, Xâm Pha và ngày nay là rạch Châm Pha, hoàn toàn không có cù lao nào tồn tại ngoài cù lao Chạc Cà Dao. Có thể phỏng đoán cù lao Chạc Cà Dao là một cù lao bé, lại nằm giữa dòng nên theo thời gian đến nay đã bị xói lở hoàn toàn hoặc chuyển dịch vào bờ.

Như vậy có thể nhận định năm 1806 khu vực cù lao ông Hồ chưa bị dòng chảy phía tây sông Hậu chia cắt nên và nó chính là phần bờ Tây Sông Hậu. Theo địa bạ An Giang năm 1836, địa giới vùng bờ Tây khu vực này thuộc làng Mỹ Hội Đông (xứ Mỹ Hưng Châu) và làng Bình Đức (xứ Trà Mạn [hay Môn]). Xét khu vực từ rạch Chắc Cà Dao đến rạch Châm Ba ngày nay, theo Lê Quang Định thời điểm 1806 có hai rạch lớn đổ ra sông Hậu là rạch Ông Chưởng và rạch Ba Lịch (tức rạch Ba Rách [Lạch, Rạch...] – ngày nay là rạch Long Xuyên mà tên cũ hơn là Đông Xuyên và Thoại Hà). Tuy nhiên ngày nay cửa ra rạch Long Xuyên lại nằm hạ lưu rạch Châm Ba khá xa. Điều này sẽ được giải thích trong phần sự biến đổi địa dư khu vực.

Năm 1820, địa giới khu vực theo tác giả Trịnh Hoài Đức thì thuộc huyện Vĩnh Định và đã có các thôn Bình Đức, Mỹ Hội Đông và An Hòa (mới lập). Lúc này trong phần thống kê

² Lê Quang Định (2005), *Hoàng Việt nhất thống dư địa chí*, Phan Đăng dịch, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 330-331.

sông ngòi trong khu vực đã có nhưng lại chưa thấy nói gì về cù lao Ông Hổ. Rất có thể ở giai đoạn này, cù lao Ông Hổ vẫn còn dính liền bờ Tây như đã khảo sát ở trên, nên phần mô tả các cù lao, còn dọc sông chưa thấy nói gì về cù lao này. Thời điểm này đã có mô tả về rạch Ba Lạch [hay Lịch, Rách, Rạch...], con rạch được cho có liên quan đến khu vực (sẽ hình thành cù lao Ông Hổ về sau) tại thời điểm năm 1820: “*Thụy Hà: Tục danh Ba Lạch rộng 8 tầm, sâu 14 thước, cách phía tây trấn 214 dặm. Bờ phía tây 4 dặm rưỡi đến ngã ba, hiệp cùng sông Cần Đăng, qua tây nam 59 dặm đến cửa sông Lạc Dục; từ đấy vào nam 57 dặm rưỡi đến sông Giang có ngòi nhỏ bùn lầy cây cỏ ngăn lấp, ghe thuyền đi không thông. Tháng 11 niên hiệu Gia Long thứ 16 (1817), vua sai Trấn thủ Vĩnh Thanh là Thụy Ngọc hầu đem dân Kinh và dân Thổ 1.500 người, cấp cho gạo tiền đồn chặt cây cối, đào vét bùn lầy, bề ngang 12 tầm, sâu 4 thước, làm trong 1 tháng mới thành công, đi thông với sông nhỏ Kiên Giang, nhân dân qua lại đều tiện lợi. Vua đặt tên cho là Thụy Hà, để ghi nhớ công ơn của một vị quan đào con sông ấy*”³. Đây chính là rạch Thoại Hà, còn có tên là Ba Lịch, Đông Xuyên, và ngày nay là rạch Long Xuyên.

Đến giữa thế kỷ XIX, theo sách *Đại Nam nhất thống chí* có đề cập đến cù lao Ông Hổ, nhưng dưới một tên khác, cù lao Ông Chưởng hay bãi Cây Sao: “*Bãi Lễ Công: ở cửa dưới sông Lễ Công và tên cũ là bãi Cây Sao. Xưa Chưởng cơ Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Kính đánh Cao Miên, khi thắng trận trở về đóng quân ở đây, sau khi chết địa phương lập đền thờ.*”⁴. Như vậy bãi Lễ Công được chép ở đây chính là cù lao Ông Hổ, nằm hạ lưu sông Lễ Công (còn gọi là rạch Ông Chưởng). Trong trường hợp cho rằng, ghi chép này để chỉ cù lao Ông Chưởng nằm ở Tiền Giang thì hãy căn cứ cũng vào sách này, mô tả dọc sông Hậu như sau: “*Sông Hậu Giang: ... đến cửa dưới kênh Thuận [Vàm Nao ngày nay], lại phía tây qua rạch Dầu, sông Cần Đăng, phía đông qua bãi Sâm và rạch Đàm, giữa là bãi Năng Gù, bãi Cần Đăng, bãi Cây Sao gồm 37 dặm đến cửa dưới sông Lễ Công, đến sông Qua, làm thành bãi Qua...*”⁵. Như vậy đã rõ, cù lao nằm trên sông Hậu, đối diện cửa dưới sông Lễ Công chính là bãi Lễ Công, tên cũ là bãi Cây Sao, mà ngày nay chỉ có thể là cù lao Ông Hổ.

Cần minh định cù lao Ông Chưởng (bãi Lễ Công) ở giữa thế kỷ XIX với cù lao Ông Chưởng (bãi Lễ Công) đầu thế kỷ XIX, đây là hai bãi có vị trí hoàn toàn khác nhau. Vì cùng

³ Trịnh Hoài Đức (1972), *Gia Định thành thông chí*, tập thượng, Nguyễn Tạo dịch, Nha Văn hóa Phủ Quốc vụ khanh phụ trách văn hóa, Sài Gòn, tr. 91.

⁴ Quốc sử quán triều Nguyễn (2006), *Đại Nam nhất thống chí*, tập 5, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 215.

⁵ Quốc sử quán triều Nguyễn (2006), *Đại Nam nhất thống chí*, Sđd, tr. 205.

nằm trước cửa rạch ông Chưởng trên và dưới mà cả hai bãi đều mang tên cù lao Ông Chưởng, tuy nhiên cần xác định bãi Ông Chưởng trên sông Tiền chỉ được ghi chép từ năm 1820 về trước, bãi Lễ Công trên sông Hậu được ghi chép từ giữa thế kỷ XIX về sau và rõ ràng cả hai không tồn tại cùng thời gian. Rất có thể khi bãi Lễ Công (cũ) trên Tiền Giang bị biến mất thì mới xuất hiện tên bãi Lễ Công (mới) trên sông Hậu và chính là tên mới của bãi Cây Sao, mà trước đó chính là bờ Tây sông Hậu.

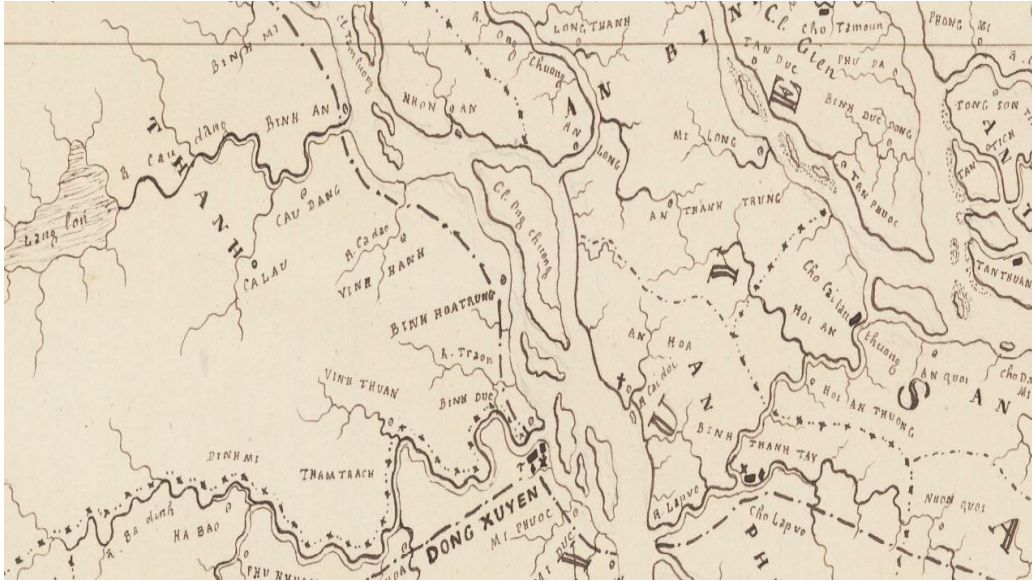
Theo Lê Quang Định (1806), cù lao Ông Chưởng nằm ở Tiền Giang tại vị trí cửa thượng lưu rạch ông Chưởng “[Dọc Tiền Giang từ hạ lưu lên]... đến rạch Ông Chưởng Thượng, rạch rộng 8 tầm, sâu 1 tầm 3 thước, về phía nam chảy ngang 13.110 tầm đến rạch Ông Chưởng Hạ rồi thông với Hậu Giang. Hai bên bờ đều có dân cư, bên trong là ruộng vườn, ngoài là rừng chằm. Bên bờ phía tây nam có miếu thờ bài vị quan Tiền khâm sai Chưởng cơ Lễ Thành hầu (Nguyễn Hữu Cảnh), do ông có công trong việc dẹp quân Cao Miên và mở mang đất đai, dân chúng nhớ đức ông mà lập miếu thờ này. Trước mặt miếu ngay giữ sông nổi lên một cái cồn, **tục gọi là cù lao Ông Chưởng**.”⁶. Như vậy theo Lê Quang Định (1806) thì cù lao Ông Chưởng **nằm giữa sông Tiền** và ở **cửa trên rạch Ông Chưởng**, phần cửa dưới rạch hoàn toàn không thấy mô tả cù lao nào cả trên sông Hậu. Tham khảo tiếp Trịnh Hoài Đức (1820) ghi chép có liên quan cù lao Ông Chưởng như sau “Sông Lễ Công: Tục danh phiếm (miệng sông) Ông Chưởng. Thượng khẩu sông này rộng 8 tầm, sâu 8 thước. Trước miệng sông có **cù lao nhỏ** cũng nhân theo tên sông mà gọi tên **cù lao ấy (cù lao Ông Chưởng)** cách phía tây đạo Đông Khẩu 90 dặm rưỡi. Chảy vào nam 60 dặm rưỡi đến hạ khẩu rồi hiệp lưu với Hậu Giang...”⁷. Như vậy từ năm 1820, địa danh cù lao Ông Chưởng dùng để chỉ cù lao nhỏ nằm giữa sông Tiền và phía trước cửa trên rạch Ông Chưởng. Rất có thể đến giữa thế kỷ XIX, cù lao Ông Chưởng trên sông Tiền bị xói lở hoặc nhập vào vùng cù lao Tây và biến mất; và cũng ở giai đoạn này trên sông Hậu tại cửa dưới rạch Ông Chưởng hình thành bãi Cây Sao từ việc cắt dòng ở bờ Tây và được đặt tên là bãi Lễ Công hay cù lao Ông Chưởng.

Đến năm 1861-1862, người Pháp vẽ bản đồ Nam Kỳ và vẫn gọi cù lao nằm trên sông Hậu tại cửa ra rạch Ông Chưởng là cù lao Ông Chưởng. Mãi đến năm 1886, theo bản đồ hạt tham biện Long Xuyên thì cù lao đã được gọi là cù lao Ông Hồ. Có thể phỏng đoán quãng

⁶ Lê Quang Định (2005), *Hoàng Việt nhất thống dư địa chí*, Sdd, tr. 105.

⁷ Trịnh Hoài Đức (1972), *Gia Định thành thông chí*, tập thượng, Sdd, tr. 86.

thời gian chuyển tên gọi từ cù lao Ông Chưởng thành cù lao Ông Hổ là từ 1874 đến 1886. Theo bản đồ *Carte de la Cochinchine*/Carte dressée... par M. A. Charpentier, secrétaire à la direction de l'Intérieur vẽ năm 1874 thì cù lao này vẫn còn mang tên cù lao Ông Chưởng, đến năm 1886 theo bản đồ *Plan topographique de l'arrondissement de Longxuyen* thì mang tên cù lao Ông Hổ. Kể từ đây trở đi, địa danh Cù lao Ông Hổ được thấy ghi chép trong các tư liệu cho đến ngày nay mà không còn thấy địa danh Cù lao Ông Chưởng được ghi nhận.



Hình 1. Khu vực Cù lao Ông Chưởng trong *Carte de la Cochinchine* (1874)

(Nguồn: Thư viện Quốc gia Pháp)

Xã Mỹ Hòa Hưng có địa giới chủ yếu là cù lao Ông Hổ, được thành lập năm 1917 trên cơ sở sát nhập ba làng là Mỹ Hội [Tiểu], Hưng Châu và An Hòa. Trong lịch sử, làng Mỹ Hội [Tiểu] được tách ra từ làng Bình Đức, Hưng Châu tách ra từ làng Mỹ Hội Đông (một số tư liệu gọi là Mỹ Hội Đại) đều cùng vào năm 1876; phần làng An Hòa nằm trên cù lao Ông Hổ thuộc địa giới làng An Hòa, tổng An Phú. Việc sáp nhập này được khởi xướng vào năm 1916, căn cứ vào báo cáo cuộc họp⁸ ngày 04/4/1916 thì địa giới cù lao Ông Hổ được hình thành có một phần là diện tích cù lao Châm Ba, đó chính là phần diện tích làng An Hòa được giới hạn bởi rạch Rích trở về hạ lưu theo phương dòng chảy.

Cù lao Châm Ba là một cù lao lớn được ghi chép từ rất sớm bởi Lê Quang Định vào năm 1806, có quy mô kéo dài từ rạch Châm Ba đến rạch Cái Đôi với chiều dài lên đến 1.500 tầm (hơn 3km). Cù lao Châm Ba cũng được Trịnh Hoài Đức nhắc đến trong sách Gia Định thành thông chí (1820) và về sau sách Đại Nam nhất thống chí có lẽ đã trích dẫn lại. Đến

⁸ C. Ardin, A. Fils (1916), *Procès-verbaux du Conseil colonial (Session ordinaire de 1916)*, Imprimeurs-Editeurs, Saigon, p. 66-67.

năm 1886, cù lao Châm Ba được ghi nhận có một phần đầu cù lao bị nhập vào cù lao Ông Hổ, và có thể phỏng đoán phần còn lại của cù lao theo thời gian đã bị xói lở hoàn toàn.

3. Khu vực Cù lao Ông Hổ và sự biến đổi địa dư

Căn cứ những ghi chép trong thư tịch cổ, đồng thời dựa vào các bản đồ được vẽ theo phương pháp hiện đại do người Pháp thực hiện từ năm 1861 trở về sau, có thể phác thảo ra diện mạo địa dư cù lao ông Hổ và vùng phụ cận từ năm 1806 đến ngày nay. Sự biến đổi đường bờ sông Hậu quyết định đến địa hình khu vực, và điều này cần căn cứ thêm vào dấu vết đường bờ sông cổ theo phân tích không ảnh từ nguồn Landsat và Google Earth kết hợp ghi chép để phỏng đoán cho quá khứ, đặc biệt là cho giai đoạn đầu thế kỷ XIX.

Các mốc cần xác định tại thời điểm đầu thế kỷ XIX để phác thảo đường bờ sông Hậu là vị trí cửa các con rạch đổ ra sông Hậu được Lê Quang Định ghi chép tại thời điểm năm 1806. Thời điểm Lê Quang Định sử dụng đơn vị đo chiều dài là tầm, thước để ghi chép, cần quy đổi theo chiều dài hệ mét để tiện tính toán và khảo sát theo thực địa ngày nay. Đơn vị đo lường thời Nguyễn tùy từng giai đoạn và từng mục đích sẽ có các loại thước khác nhau. Ở đây đo chiều dài theo thước mộc, quy đổi hệ thước xưa trượng, tầm, thước dựa vào bảng chuyển đổi thước mộc trong sách *Annuaire de la Cochinchine pour L'année 1879*: 1 tầm=2,12 m; 1 thước=0,424 m.

Bảng 1. Khoảng cách giữa cửa ra các rạch theo Lê Quang Định năm 1806

Tên rạch năm 1806	Vị trí bờ	Khoảng cách lẻ (hệ tầm)	Khoảng cách lẻ (hệ m)	Khoảng cách cộng dồn (m)
Chạc Cà Dao	Hữu	-	-	-
Ông Chương Hạ	Tả	1.300	2.782	2.782
Ba Lịch	Hữu	1.200	2.568	5.350
Châm Ba	Tả	1.447	3.097	8.447
Cái Sơn	Hữu	1.000	2.140	10.587
Cái Đôi	Tả	500	1.070	11.657

Cửa ra rạch Chạc Cà Dao và rạch Cái Đôi qua nghiên cứu hầu như không có nhiều sự biến đổi và được chọn là vị trí mốc ở thượng hạ lưu khu vực nghiên cứu. Từ hai vị trí làm mốc, tính dọc xuống theo chiều dài sông, nhằm xác định cửa ra các rạch còn lại như rạch Ông Chương, rạch Ba Lịch [hay Rách, Lạch, Rích...], rạch Châm Ba, rạch Cái Sơn. Căn cứ ghi chép của Lê Quang Định, xác định khoảng cách giữa cửa ra các con rạch được mô tả

theo hệ mét, từ đó kết hợp với những dấu vết sông cổ xác định theo phương pháp phân tích kỹ thuật viễn thám có thể phỏng đoán vị trí cho thời điểm năm 1806.

Kể từ cửa rạch Chắc Cà Dao, dọc theo chiều dòng chảy với cự ly 2,78 km sẽ đến cửa rạch Ông Chưởng. Tuy nhiên thực tế ngày nay cửa ra hai rạch này cách xa nhau lên đến 5,80 km. Điều này chỉ có thể phỏng đoán thời điểm năm 1806, cửa rạch Ông Chưởng nằm thượng lưu cửa rạch hiện hữu và cách cửa rạch này lên đến gần 3 km.

Tiếp theo, từ cửa rạch Ông Chưởng đến cửa rạch Ba Lịch là 2,57 km (tính cộng dồn từ rạch Chạc Cà Dao về là 5,35km) và từ cửa rạch Ba Lịch đến cửa rạch Châm Ba là 3,10km (tính cộng dồn từ rạch Chạc Cà Dao về là 8,48 km). Trong thực tế ngày nay, cửa rạch Ba Lịch, còn gọi là rạch Long Xuyên lại nằm dưới cửa rạch Châm Ba và cách cửa rạch Chắc Cà Dao lên đến 10,90 km, có nghĩa những thông tin từ ghi chép của Lê Quang Định có thể không chính xác?

Tuy nhiên khi kiểm tra tổng cự ly từ cửa rạch Chắc Cà Dao về đến cửa rạch Cái Đôi theo ghi chép tại thời điểm năm 1806 là 11,66 km, và theo cự ly đo đạc thực tế ngày nay là 11,90 km, chênh lệch là không lớn. Điều này có nghĩa nhận định các ghi chép của Lê Quang Định là chính xác. Vấn đề còn lại là vì sao vị trí các cửa rạch (nằm giữa đoạn này) ngày nay lại có sự quá khác biệt so với ghi chép năm 1806? Có thể giải thích là sự khác biệt có liên quan trực tiếp vào sự biến đổi địa dư khu vực, bởi quá trình xâm thực của dòng chảy và cả con người tác động theo thời gian. Các vị trí cửa rạch cổ được xác định dựa theo dấu vết không ảnh (từ nguồn Landsat và Google Earth) và cả ghi chép của Lê Quang Định cũng như những thông tin lịch sử liên quan về sau để phỏng đoán.

Nhận định chung vào thời điểm năm 1806: cửa rạch Ông Chưởng nằm về thượng lưu vị trí ngày nay; cửa rạch Ba Lịch nằm thượng lưu cửa rạch Long Xuyên ngày nay khá xa và trên cửa rạch Châm Ba; cửa rạch Châm Ba hầu như không có sự thay đổi nhiều về vị trí; cửa rạch Cái Sơn cũng nằm ở vị trí thượng lưu ngày nay khá xa; rạch Rích thời điểm này chưa hình thành như ngày nay; cù lao Chạc Cà Dao là một cù lao nhỏ và nằm giữ dòng sông Hậu, nằm ngang với cửa rạch Chạc Cà Dao; cù lao Châm Ba nằm trải dài từ cửa rạch Châm Ba đến rạch Cái Đôi.

Phỏng đoán thêm: lúc này khu vực chưa hình thành cù lao Ông Hổ, mà tên từ giữa thế kỷ XIX là cù lao Ông Chưởng, sự hình thành cù lao có liên quan đến tai biến địa chất vùng bờ Tây theo phương dòng chảy, hình thành một dòng chảy mới chia cắt cù lao và đất liền;

sự thay đổi vị trí cửa rạch Ông Chưởng xảy ra bởi sự thay đổi dòng chảy tự nhiên và có xu thế dịch chuyển về hạ lưu sau một quá trình biến đổi dòng chảy; sự thay đổi vị trí cửa rạch Ba Lịch (rạch Long Xuyên ngày nay) liên quan đến sự nắn chỉnh dòng do Thoại Ngọc hầu thực hiện, đưa cửa rạch Ba Lịch xuống vùng hạ lưu; cửa rạch Cái Sơn bị thay đổi bởi sự xói lở bờ Tây do dòng chủ lưu gây ra, dẫn đến cửa ra bị lùi về thượng lưu của chính nó và theo phương dòng chảy sông Hậu là vùng hạ lưu.

+ Dòng chảy sông Hậu phía Tây cù lao Ông Hổ: Đây là đoạn sông chỉ có thể hình thành sau năm 1806, thời điểm được Lê Quang Định mô tả. Khi hình thành dòng chảy, đã chia cắt khu vực cù lao Ông Hổ ngày nay với bờ Tây và hình thành cù lao như đã thấy ngày nay. Với xu thế thủy lực thuận dòng, dòng chủ lưu sông Hậu phía thượng lưu cù lao Ông Hổ đã xói lở bờ Đông ở khu vực đối diện thượng lưu rạch Chác Cà Dao ngày nay, đồng thời hình thành cù lao Bà Hòa từ sau năm 1806. Theo thời gian về sau đoạn sông Hậu bờ Tây ven cù lao ngày càng mở rộng bởi thuận dòng và đến ngày nay nó là dòng chủ lưu qua khu vực. Theo nguyên lý ngược lại, dòng chủ lưu xưa nằm tại bờ Đông cù lao Ông Hổ ngày càng nhỏ hẹp, đến nay nhỏ đi nhiều và có xu thế bồi rõ rệt, hình thành các cồn bãi nằm tại cửa ra rạch Ông Chưởng như đã thấy ngày nay.

+ Rạch Ông Chưởng: Căn cứ khoảng cách từ rạch Chác Cà Dao về rạch Ông Chưởng là 2,78 km, tương ứng vị trí ngày nay là cửa ra rạch nhỏ từ cầu Bà Bông chảy xuống. Dấu vết ngày nay không còn nhiều khi căn cứ vào phân tích không ảnh, tuy nhiên rất có thể một phần đoạn rạch Sóc Chét ngày nay giáp với rạch Ông Chưởng chính là hạ thân của rạch Ông Chưởng thời điểm năm 1806 khi căn cứ ghi chép của Lê Quang Định.

Theo thời gian, dưới tác động của dòng chảy đã dịch chuyển cửa ra rạch Ông Chưởng về hạ lưu với cự ly khoảng 3km. Quãng thời gian dịch chuyển cửa rạch từ thượng lưu về hạ lưu từ sau năm 1806 đến trước năm 1861, bởi từ đây về sau các bản đồ khu vực đã cho thấy vị trí cửa ra rạch Ông Chưởng gần tương tự như ngày nay.

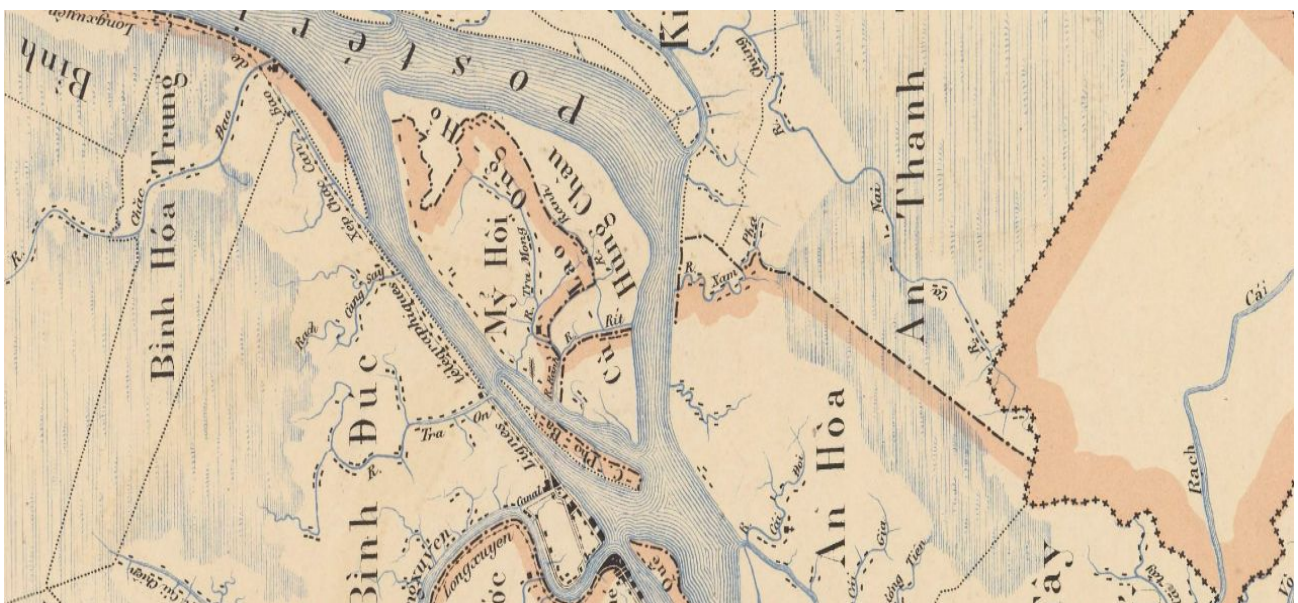
+ Rạch Ba Lịch: Tiến hành khảo sát khu vực cù lao, nhận thấy có rạch Ranh chạy từ bờ Tây sang bờ Đông cù lao và có khả năng là nối vào rạch Ba Lịch (hay Long Xuyên ngày nay) từ khu vực cầu Nguyễn Trung Trực. Rất có thể việc Thoại Ngọc hầu đào sửa rạch Ba Lịch đã chỉnh đoạn tuyến nằm ở vùng bờ Tây Sông Hậu thuộc Long Xuyên ngày nay. Rạch Ranh tại thời điểm năm 1886 chính là con rạch chảy giữa cù lao từ phía nam lên phía bắc, gồm hai đoạn rạch ngày nay: Đoạn phía nam rạch Trà Môn và đoạn rạch Ranh nằm phía bắc

(hầu như bồi lấp phần lớn). Có thể phỏng đoán tại bờ Tây sông Hậu, cửa ra rạch Ba Lịch (về sau được ban tên là Thoại Hà) tại thời điểm năm 1820 khác hoàn toàn cửa ra rạch Ba Lịch tại thời điểm năm 1806 bởi sự đào sửa đào sửa này, điều này căn cứ vào những dấu vết theo tư liệu bao gồm:

- Năm 1806, cửa ra rạch Ba Lịch nằm thượng lưu rạch Châm Ba trên sông Hậu (theo Lê Quang Định) và cách 3 km về thượng lưu, vị trí khá phù hợp khu vực tồn tại cửa ra rạch Ranh với bờ sông Hậu trong quá khứ;

- Năm 1861-1862, cửa ra rạch Long Xuyên nằm ở vị trí ngày nay và nằm ở hạ lưu rạch Châm Ba trên sông Hậu (theo bản đồ *Carte générale de la Basse-Cochinchine*, dressée par ordre de M. le vice-amiral Bonnard; d'après les travaux exécutés en 1861 et 1862 par MM L. Manen ; et G. Héraud,...).

Việc phân tích dấu vết không ảnh là không thể bởi sự bồi đắp của sông Hậu rất lớn, làm biến dạng địa hình khu vực. Bên cạnh đó quá trình đô thị hóa đã xóa dấu vết vị trí con rạch nối từ khu vực cầu Nguyễn Trung Trực về rạch Ranh trên cù lao Ông Hổ. Khảo sát thời điểm năm 1969 (theo bản đồ Long Xuyên – Sheet 6029 I) vẫn còn tồn tại đoạn rạch này và khá bé. Có thể việc nắn chỉnh và đào mở rộng rạch Đông Xuyên bởi Thoại Ngọc hầu đã làm biến đổi địa dư khu vực mạnh mẽ và hình thành cấu trúc địa dư như ngày nay. Phỏng đoán cửa ra rạch Ba Lịch thời điểm năm 1806 nằm đối ngang cửa ra rạch Ông Chương ngày nay và lệch về thượng lưu, dòng chính của rạch Ba Lịch chỉ có thể chảy theo rạch Ranh.

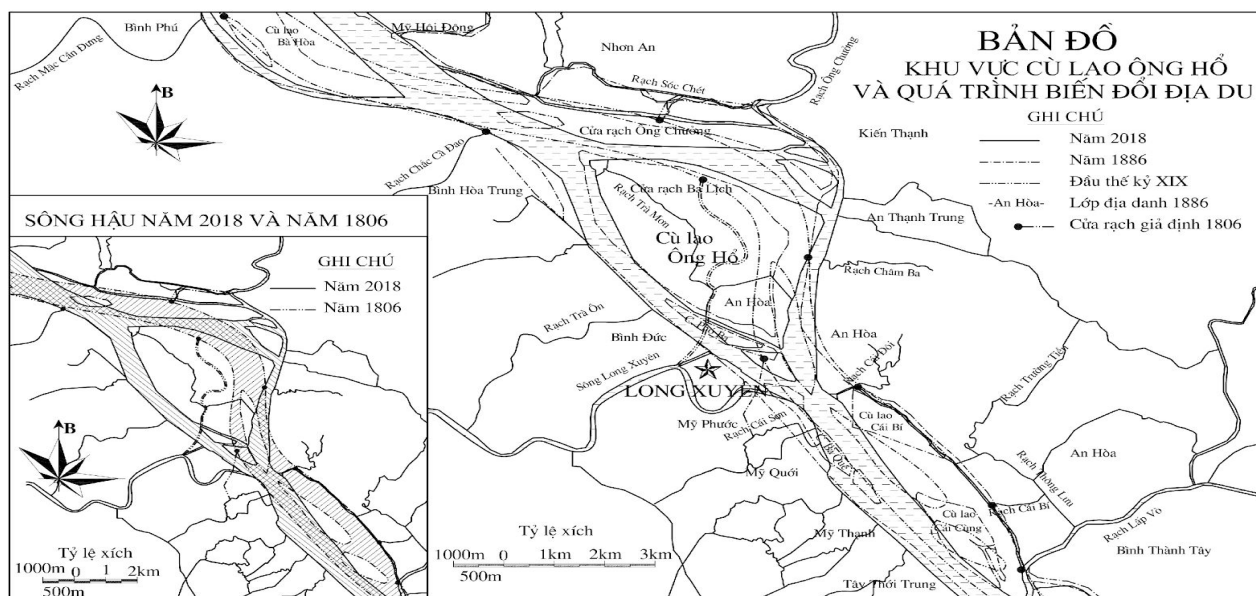


Hình 2. Khu vực rạch Ranh trên cù lao Ông Hổ trong Plan topographique de l'arrondissement de Longxuyen (1886)

(Nguồn: Thư viện Quốc gia Pháp)

+ Rạch Châm Ba: Khảo sát chi tiết rạch Châm Ba ngày nay, còn gọi là rạch Châm Pha, bên bờ Đông sông Hậu hầu như không có nhiều sự biến động. Có lẽ khi dòng chảy bờ Tây sông Hậu hình thành và tạo ra cù lao Ông Hồ tách biệt, đã ngày càng suy giảm lưu lượng dòng chảy sông Hậu bờ Đông. Cho dù khu vực rạch Châm Ba là bờ cong nhưng tốc độ xói lở chậm tính từ năm 1886 đến nay đã cho thấy điều đó.

+ Rạch Cái Sơn: Đây là con rạch nhỏ nằm bờ Tây sông Hậu, theo mô tả năm 1806 của Lê Quang Định thì cửa rạch Cái Sơn nằm về hạ lưu rạch Châm Ba hơn 2 km. Nếu xác định vị trí theo ngày nay thì cửa ra rạch Cái Sơn nằm về phía thượng lưu cửa rạch Long Xuyên ngày nay, ngày nay gọi là rạch Sơn. Thực tế ngày nay thì cửa ra rạch Cái Sơn lại nằm về hạ lưu cửa rạch Long Xuyên khá xa. Điều này có thể phỏng đoán do dòng chủ lưu sông Hậu thời điểm sau năm 1806 có xu thế rút thẳng vào vùng cửa ra rạch Cái Sơn, gây nên tình trạng xói lở dần về thượng lưu rạch. Đồng thời sự hình thành dòng chảy bờ Tây sông Hậu về sau đã xói lở hoàn toàn khu vực cửa ra rạch Cái Sơn và đẩy lùi cửa ra về hạ lưu. Thời gian xảy ra sự biến đổi này khoảng sau năm 1806 và trước năm 1886.



Hình 3: Sự biến đổi địa dư khu vực cù lao Ông Hồ (Nguồn: Tác giả)

+ Cù lao Ông Hồ: Được hình thành bởi sự chia cắt bờ Tây sông Hậu, hình thành dòng chảy phía tây và xuất hiện một cù lao lớn nằm giữa sông Hậu. Căn cứ dấu vết còn lại có thể nhận thấy vùng bờ đông cù lao là vùng đất được bồi đắp muộn và ngày càng có xu thế tiến dần về phía đông. Căn cứ dấu vết năm 1886 và ngày nay có thể thấy tốc độ bồi đắp tại vị trí

lớn nhất của cù lao tại bờ Đông cù lao lớn hơn nhiều so tốc độ xói lở bờ Đông sông Hậu ở bờ đối diện. Điều này dẫn đến mặt cắt sông Hậu qua đoạn này rất bé và đến nay trở thành dòng phụ lưu sông Hậu. Điều này dẫn đến một nhận định khác là dòng chảy phía Tây cù lao chính là dòng chủ lưu sông Hậu, và ngày càng có xu thế mở rộng.

Trên cơ sở phân tích trên, đồng thời kết hợp dấu vết từ phân tích không ảnh cũng như các bản đồ từ năm 1886 đến nay, phác thảo đường bờ sông Hậu tại thời điểm năm 1806 và cửa ra các con rạch trong khu vực. Kết quả nghiên cứu được thể hiện theo bản đồ khu vực ở hình 3.

4. Kết luận

Sự hình thành dòng chảy phía bờ Tây đã chia cắt vùng bờ Tây sông Hậu với địa giới các làng cổ Bình Đức và Mỹ Hội Đông và hình thành một cù lao lớn, thời gian hình thành phải sau năm 1806. Về sau một phần cù lao Châm Ba với địa giới làng An Hòa đã nhập vào phần đuôi cù lao lớn và hình thành cù lao Ông Hồ như đã thấy ngày nay.

Phần cù lao được hình thành bởi dòng chảy phía Tây sông Hậu trong thời gian đầu mang tên cù lao Ông Chưởng. Về sau đổi thành cù lao Ông Hồ và tồn tại mãi đến ngày nay. Vùng phía Đông cù lao Ông Hồ có xu thế bồi ngày càng lớn và làm cho nhánh Đông sông Hậu ngày càng nhỏ, điều này có liên quan trực tiếp của nhánh Tây sông Hậu ngày càng mở rộng và đến nay đã là dòng chủ lưu qua khu vực.

Sự biến đổi địa dư trong khu vực cù lao Ông Hồ chủ yếu chịu sự tác động trực tiếp của dòng chảy sông Hậu, đồng thời quá trình khai phá vùng đất mới của con người cũng góp phần biến đổi địa hình khu vực.

Việc nghiên cứu địa dư một khu vực rộng lớn quanh cù lao Ông Hồ trong điều kiện thiếu tư liệu là một việc làm khá mạo hiểm. Tuy nhiên tác giả đã cố gắng mô tả lại địa dư khu vực ở thời điểm đầu thế kỷ XIX về sau, và qua đó cũng giải thích sự biến đổi cấu trúc địa dư khu vực trong khả năng có thể. Điều này chưa hẳn đã là kết luận cuối cùng, nhưng qua đó giúp chúng ta hình dung sơ lược diện mạo một vùng đất xưa và hiểu hơn những trang ghi chép cổ mà chúng ta đang có./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. C. Ardin, A. Fils (1916), *Procès-verbaux du Conseil colonial (Session ordinaire de 1916)*, Imprimeurs-Editeurs, Saigon.
2. Quốc sử quán triều Nguyễn (2006), *Đại Nam nhất thống chí*, tập 5, Nxb Thuận Hóa, Huế.
3. Lê Quang Định (2005), *Hoàng Việt nhất thống dư địa chí*, Phan Đăng dịch, Nxb Thuận Hóa, Huế.
4. Trịnh Hoài Đức (1972), *Gia Định thành thông chí*, tập thượng, Nha Văn hóa Phủ Quốc vụ khanh phụ trách văn hóa, Sài Gòn.
5. Một số bản đồ khu vực được vẽ từ năm 1861 đến nay.
6. *Carte de la Cochinchine (1874)*.
7. *Plan topographique de l'arrondissement de Longxuyen (1886)*.